

Số: *04* /ĐL-CTN

Hải Phòng, ngày *24* tháng *6* năm 2024

ĐIỀU LỆ

Giải Khiêu vũ Thể thao- Đồng diễn: dân vũ, nhảy- múa hiện đại, yoga
Hải Phòng mở rộng lần thứ VIII, năm 2024

I. MỤC ĐÍCH

- Hoạt động nhằm khuyến khích phong trào tập luyện và thi đấu môn khiêu vũ thể thao và các môn nhảy, múa hiện đại tại các địa phương trong cả nước;
- Tạo điều kiện cho các vận động viên trong và ngoài thành phố Hải Phòng có cơ hội được thi đấu, cọ sát, tích lũy kinh nghiệm, bản lĩnh và nâng cao thành tích thi đấu;
- Tìm kiếm, phát hiện những cá nhân và cặp nhảy xuất sắc ở các lứa tuổi, bồi dưỡng, rèn luyện trở thành hạt nhân tiêu biểu tham gia phong trào thể dục thể thao quần chúng.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian: Ngày 22-23 tháng 6 năm 2024

2. Chương trình sơ bộ

Ngày	Thời gian	CHƯƠNG TRÌNH
22/6/2024	9h00 - 18h00	Đón tiếp, nộp lệ phí, nhận số đeo
	8h00 - 14h00	Vận động viên thử sàn
	14h00 - 19h00	Thi đấu
23/6/2024	7h00 - 9h30	Thi đấu
	10h00 - 10h30	Khai mạc
	11h00 - 12h00	Thi đấu
	12h00 - 13h00	Giải lao
	13h00 - 22h00	Thi đấu
	22h00	Kết thúc giải

- Giờ thi đấu thực tế có thể thay đổi so với chương trình dự kiến mà BTC không cần phải thông báo trước, do đó các VĐV, cặp VĐV phải có mặt tại khu vực

tập trung chuẩn bị thi đấu trước 60 phút so với giờ thi đấu dự kiến ghi trong chương trình. Nếu sự kiện thi đấu đó diễn ra trong khoảng thời gian đã nói ở trên mà VĐV, cặp VĐV đó không có mặt, BTC sẽ hoàn toàn không chịu trách nhiệm.

3. Địa điểm: Nhà thi đấu Cung Văn hóa Thể thao thanh niên

Số 45 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI

- Tất cả các VĐV đang tập luyện, sinh hoạt tại các CLB trên toàn quốc.
- Vận động viên phải có giấy xác nhận đủ sức khỏe tham gia thi đấu của cơ sở y tế địa phương. Các đơn vị tự chịu trách nhiệm về sự an toàn đối với các thành viên của đơn vị mình trong quá trình tham dự giải.

IV. NỘI DUNG THI ĐẤU

1. Thể loại: Khiêu vũ thể thao, đồng diễn dân vũ, zumba, nhảy múa hiện đại.

2. Nội dung thi đấu:

STT	HẠNG THI ĐẤU		LATIN	STANDARD
1.	NHI ĐỒNG <i>Từ 7 tuổi (sinh từ năm 2017 trở về sau)</i>	Hạng B	S,C, R, J	W, T, SF,Q
2.		Hạng C	C, R,J	W, T, Q
3.		Hạng D	C, R	W, T
4.		Hạng E1	C	W
5.		Hạng E2	R	T
6.		Hạng E3	J	Q
7.		Hạng F1	C	W
8.		Hạng F2	R	T
9.		Hạng F3	J	Q
10.		Hạng FD	C, R	W, T
11.		Hạng FD1	C, J	W, Q
12.		Hạng FD2	R, J	T,Q
13.		Hạng FC	C, R,J	W, T,Q
14.	THIẾU NHI 1 <i>Từ 8 đến 9 tuổi (sinh từ năm 2016 đến 2015)</i>	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
15.		Hạng C	C, R, J	W, T,Q
16.		Hạng D	C, R	W, T
17.		Hạng E1	C	W
18.		Hạng E2	R	T
19.		Hạng E3	J	Q
20.		Hạng E4	S	F

21.		Hạng E5	P	VW
22.		Hạng F1	C	W
23.		Hạng F2	R	T
24.		Hạng F3	J	Q
25.		Hạng F4	S	F
26.		Hạng FD	C, R	W, T
27.		Hạng FD1	C, J	W, Q
28.		Hạng FD2	R, J	W, F
29.		Hạng FD3	C, S	T, Q
30.		Hạng FD4	R, S	T, F
31.		Hạng FD5	S, J	Q, F
32.		Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
33.		Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
34.	THIẾU NHI 2 <i>Từ 10 đến 11 tuổi (sinh từ năm 2014 đến 2013)</i>	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
35.		Hạng C	C, R, J	W, T, Q
36.		Hạng D	C, R	W, T
37.		Hạng E1	C	W
38.		Hạng E2	R	T
39.		Hạng E3	J	Q
40.		Hạng E4	S	F
41.		Hạng E5	P	VW
42.		Hạng F1	C	W
43.		Hạng F2	R	T
44.		Hạng F3	J	Q
45.		Hạng F4	S	F
46.		Hạng F5	P	VW
47.		Hạng FD	C, R	W, T
48.		Hạng FD1	C, J	W, Q
49.		Hạng FD2	R, J	W, F
50.		Hạng FD3	C, S	T, Q
51.		Hạng FD4	R, S	T, F
52.		Hạng FD5	S, J	Q, F
53.		Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
54.		Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
55.	ĐÔI NỮ THIẾU NHI <i>Từ 7 tuổi đến 11 tuổi (sinh từ năm 2017 đến 2013)</i>	Hạng D	C, R	
56.		Hạng E1	C	
57.		Hạng E2	R	



58.	THIẾU NIÊN 1 <i>Từ 12 tuổi đến 13 tuổi (sinh từ năm 2012 đến 2011)</i>	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
59.		Hạng C	C, R, J	W, T, Q
60.		Hạng D	C, R	W, T
61.		Hạng E1	C	W
62.		Hạng E2	R	T
63.		Hạng E3	J	Q
64.		Hạng E4	S	F
65.		Hạng E5	P	VW
66.		Hạng F1	C	W
67.		Hạng F2	R	T
68.		Hạng F3	J	Q
69.		Hạng F4	S	F
70.		Hạng F5	P	VW
71.		Hạng FD	C, R	W, T
72.		Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
73.		Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
74.	THIẾU NIÊN 2 <i>Từ 14 tuổi đến 15 tuổi (sinh từ năm 2010 đến 2009)</i>	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
75.		Hạng C	C, R, J	W, T, Q
76.		Hạng D	C, R	W, T
77.		Hạng E1	C	W
78.		Hạng E2	R	T
79.		Hạng E3	J	Q
80.		Hạng E4	S	F
81.		Hạng E5	P	VW
82.		Hạng F1	C	W
83.		Hạng F2	R	T
84.		Hạng F3	J	Q
85.		Hạng F4	S	F
86.		Hạng F5	P	VW
87.		Hạng FD	C, R	W, T
88.		Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
89.		Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
90.	ĐÔI NỮ THIẾU NIÊN	Hạng D	C, R	
91.	<i>Từ 12 tuổi đến 16 tuổi (sinh từ năm 2012 đến 2008)</i>	Hạng E1	C	
92.		Hạng E2	R	
93.	TRẺ <i>Từ 16 tuổi đến 20 tuổi (sinh năm 2008)</i>	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
94.		Hạng C	C, R, J	W, T, Q
95.		Hạng D	C, R	W, T

96.	đến 2004)	Hạng E1	C	W
97.		Hạng E2	R	T
98.		Hạng F1	C	W
99.		Hạng F2	R	T
100.		Hạng F3	J	Q
101.		Hạng F4	S	F
102.		Hạng F5	P	VW
103.		Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
104.		Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
105.		Hạng FD	C, R	W, T
106.	THANH NIÊN <i>Từ 21 tuổi trở lên</i> <i>(sinh từ năm 2003</i> <i>trở về trước)</i>	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
107.		Hạng C	C, R, J	W, T, Q
108.		Hạng D	C, R	W, T
109.		Hạng E1	C	W
110.		Hạng E2	R	T
111.		Hạng E3	J	Q
112.		Hạng E4	S	F
113.		Hạng E5	P	VW
114.		Hạng F1	C	W
115.		Hạng F2	R	T
116.		Hạng F3	J	Q
117.		Hạng F4	S	F
118.		Hạng F5	P	VW
119.		Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
120.		Hạng FD	C, R	W, T
121.	ĐÔI NỮ THANH NIÊN <i>Từ 21 tuổi trở lên</i> <i>(sinh từ năm 2003</i> <i>trở về trước)</i>	Hạng D	C, R	
122.		Hạng E1	C	
123.		Hạng E2	R	
124.	TRUNG NIÊN 1 <i>Một VĐV phải đạt tối</i> <i>thiểu 35 tuổi trở lên</i> <i>(sinh từ năm 1989</i> <i>trở về trước), VĐV</i> <i>còn lại tối thiểu phải</i> <i>30 tuổi trở lên (sinh</i> <i>từ năm 1994 trở về</i> <i>trước)</i>	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
125.		Hạng C	C, R, J	W, T, Q
126.		Hạng D	C, R	W, T
127.		Hạng E1	C	W
128.		Hạng E2	R	T
129.		Hạng E3	J	Q
130.		Hạng E4	S	F
131.		Hạng E5	P	VW

132.	TRUNG NIÊN 2 <i>Một VĐV phải đạt tối thiểu 45 tuổi trở lên (sinh từ năm 1979 trở về trước), VĐV còn lại tối thiểu phải 40 tuổi trở lên (sinh từ năm 1984 trở về trước)</i>	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
133.		Hạng C	C, R, J	W, T, Q
134.		Hạng D	C, R	W, T
135.		Hạng E1	C	W
136.		Hạng E2	R	T
137.		Hạng E3	J	Q
138.		Hạng E4	S	F
139.		Hạng E5	P	VW
140.	TRUNG NIÊN 3 <i>Một VĐV phải đạt tối thiểu 55 tuổi trở lên (sinh từ năm 1969 trở về trước), VĐV còn lại tối thiểu phải 50 tuổi trở lên (sinh từ năm 1974 trở về trước)</i>	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
141.		Hạng D	C, R	W, T
142.		Hạng E1	C	W
143.		Hạng E2	R	T
144.		Hạng E3	J	Q
145.		Hạng E4	S	F
146.	TRUNG NIÊN 4 <i>Một VĐV phải đạt tối thiểu 50 tuổi trở lên (sinh từ năm 1974 trở về trước), VĐV còn lại không giới hạn độ tuổi</i>	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
147.		Hạng D	C, R	W, T
148.		Hạng E1	C	W
149.		Hạng E2	R	T
150.		Hạng E3	J	Q
151.		Hạng E4	S	F
152.	SOLO TRUNG NIÊN 1 <i>Từ 30 đến 45 tuổi (sinh từ năm 1994 đến năm 1979)</i>	Hạng F1	C	W
153.		Hạng F2	R	T
154.		Hạng F3	J	Q
155.		Hạng F4	S	F
156.		Hạng F5	P	VW
157.		Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
158.		Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
159.		Hạng FD	C, R	W, T
160.	SOLO TRUNG NIÊN 2 <i>Từ 45 đến 55 tuổi (sinh từ năm 1979 đến năm 1969)</i>	Hạng F1	C	W
161.		Hạng F2	R	T
162.		Hạng F3	J	Q
163.		Hạng F4	S	F
164.		Hạng F5	P	VW
165.		Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q

166.		Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
167.		Hạng FD	C, R	W, T
168.	CAO NIÊN <i>Hai VĐV trên 60 tuổi (sinh năm 1964 trở về trước)</i>	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
169.		Hạng D	C, R	W, T
170.		Hạng E1	C	W
171.		Hạng E2	R	T
172.		Hạng E3	J	Q
173.	SOLO CAO NIÊN <i>Từ 55 tuổi trở lên (sinh từ năm 1969 trở về trước)</i>	Hạng F1	C	W
174.		Hạng F2	R	T
175.		Hạng FD	C, R	W, T
176.	CỘNG TUỔI 100	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
177.		Hạng D	C, R	W, T
178.		Hạng E1	C	W
179.		Hạng E2	R	T
180.		Hạng E3	J	Q
181.		Hạng E4	S	F
182.	CỘNG TUỔI 110	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
183.		Hạng D	C, R	W, T
184.		Hạng E1	C	W
185.		Hạng E2	R	T
186.		Hạng E3	J	Q
187.		Hạng E4	S	F
188.	Đồng diễn trẻ em	Hạng DD1	Đồng diễn	
189.	Đồng diễn người lớn	Hạng DD2	Đồng diễn	

Chú thích: C = Cha Cha; R = Rumba; J = Jive ; S = Samba; P = Paso; W = Waltz; T = Tango; Q = Quickstep; SF = SlowFoxtrot; VW = Viennese Waltz.

V. QUY ĐỊNH VỀ THI ĐẤU

1. Luật thi đấu và chấm điểm theo quy định của W.D.S.F

- Âm nhạc do Ban Tổ chức quy định.
- + Đối với các phần thi nhóm của các cặp VĐV từ 1 phút đến 1 phút 30 giây.
- + Đối với các phần thi đơn của các cặp VĐV là 1 phút
- + Đối với các nội dung thi ở hạng F từ 1 phút đến 1 phút 30 giây.
- Quy định âm nhạc nội dung Đồng diễn, tập thể đôi và đơn: Các tiết mục đồng diễn, tập thể có thời lượng không quá 3 phút; Nhạc do các đoàn tự cung

cấp cho BTC giải trước khi thi đấu 2 ngày và cử người hỗ trợ BTC trong thời gian đội mình thi đấu.

2. Quy định về thi đơn và thi đôi

- Các nội dung thi đấu ở hạng F(1,2,3,4,5 hoặc FD...) là nội dung nhảy đơn (01 người) trong đó:

+ F... = Thi đơn dành cho nữ hoặc nam.

Trong cùng thể loại Latin hoặc Standard:

a. Không được phép thay đổi bạn nhảy trong cùng một nội dung thi đấu.
b. Vòng chung kết hạng A, ở các điệu nhảy mà có phần thi đơn (s) theo quy định (mục 3), mỗi cặp nhảy sẽ thực hiện phần thi đơn trước, sau đó tất cả các cặp trong vòng chung kết cùng thực hiện phần thi nhóm.

c. Thứ tự các cặp nhảy thực hiện các nội dung thi đơn (s) theo bốc thăm.

d. *Những VĐV ở các nội dung thi đơn, cặp VĐV ở các nội dung thi đôi đã từng đạt giải Nhất (Huy chương Vàng) tại các nội dung điệu đơn và đôi (hạng E, F) ở các giải đấu Vô địch quốc gia, Vô địch trẻ quốc gia và Cúp các Câu lạc bộ toàn quốc từ năm 2021 đến nay không được phép thi đấu ở những nội dung mà mình đã đạt giải Nhất, nếu vi phạm sẽ bị tước quyền thi đấu hoặc hủy bỏ kết quả thi đấu.*

3. Quy định về trang phục và vũ hình Syllabus

- Các cặp nhảy và các VĐV nhảy đơn ở *nhóm tuổi Nhi đồng và Thiếu nhi* phải mặc trang phục theo quy định của WDSF và phải thực hiện bài thi theo cấu trúc vũ hình Syllabus.

VI. GIẢI THƯỞNG, HUY CHƯƠNG VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN

1.1 Nội dung hạng A và FA; BTC sẽ trao:

- + Giải nhất: Cúp vàng + hiện vật của nhà tài trợ (nếu có);
- + Giải nhì: Cúp bạc + hiện vật của nhà tài trợ (nếu có);
- + Giải ba: Cúp đồng + hiện vật của nhà tài trợ (nếu có).

1.2 Các nội dung còn lại BTC sẽ trao Huy chương và giấy chứng nhận cho các VĐV/cặp VĐV từ Giải nhất đến Giải ba.

1.3. BTC sẽ trao Cúp (Nhất, nhì, ba) + cờ giải cho các đoàn có số lượng VĐV tham gia nhiều sự kiện nhất, nhì, ba của giải.

1.4 BTC sẽ trao 01 Cúp/01 tiết mục, huy chương vàng và giấy chứng nhận cho tất cả các thành viên tham gia các tiết mục tập thể và đồng diễn.

1.5. BTC sẽ trao Cúp cho VĐV (nội dung thi Solo) và cặp VĐV (nội dung thi đôi) có số nội dung thi nhiều nhất giải.

** Không tổ chức thi đấu đối với những nội dung có ít hơn 03 cặp VĐV tham dự ở các nội dung nhảy đôi; ít hơn 04 vận động viên tham dự ở các nội dung nhảy đơn ở hạng F(1,2,3,4,5 hoặc D); ít hơn 04 đôi hoặc 06 VĐV ở nội dung đồng diễn đơn.*

VII. ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

- Đăng ký chính thức: Hết ngày 16 tháng 6 năm 2024.

- Đăng ký tham dự thi đấu được thực hiện trực tuyến theo đường dẫn:

<http://vndancesport.com>

- Mọi thắc mắc và thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ:

1. Vũ Minh Hằng: 0905.187.652

2. Hoàng Đức Tuấn: 0985.020.006

VIII. KINH PHÍ

1. Tiền ăn, ở và di chuyển

- Các đoàn vận động viên đến tham dự giải tự túc kinh phí ăn, ở và đi lại.

2. Lệ phí thi đấu

+ 300.000 đồng/1 đôi/1 nội dung,

+ 250.000 đồng/1VĐV/1 nội dung hạng F,

+ 300.000 đồng/1 người đồng diễn,

+ 300.000 đồng/1 người/1 nội dung đóng nhảy đơn,

+ 400.000 đồng/1 nội dung đóng đôi.

- Nộp lệ phí thi đấu cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận số đeo thi đấu.

+ Thời gian: Từ 14h00 đến 19h00 ngày 22/6/2024.

IX. KHIẾU NẠI, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VÀ KỶ LUẬT

1. Khiếu nại

- Phán quyết của Hội đồng trọng tài là quyết định cuối cùng.

2. Kỷ luật

- Ban Tổ chức có quyền hủy bỏ kết quả thi đấu cũng như đình chỉ thi đấu vô thời hạn đối với những vận động viên có các hành vi phi thể thao và thái độ không đúng mực đối với Ban Tổ chức và Ban Trọng tài.

X. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chỉ có Ban tổ chức Giải mới được quyền sửa đổi Điều lệ này./.

Nơi nhận:

- Sở VHTT Hải Phòng (để b/c);
- Các CLB khiêu vũ trên toàn quốc;
- Lưu HCTC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Lập